

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN Đ
TỈNH LÂM ĐỒNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 54/2022/HS-ST
Ngày: 31-5-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Đ, TỈNH LÂM ĐỒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trịnh Văn Hùng

Các Hội thẩm nhân dân: - Ông Võ Khắc Chương

- Bà Nguyễn Thị Ngọc

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Tấn – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ tham gia phiên tòa: Ông Trịnh Lương Hùng Khánh - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 5 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đ xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 41/2022/TLST-HS ngày 28 tháng 4 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 96/2022/QĐXXST-HS ngày 20 tháng 5 năm 2022 đối với bị cáo:

Họ và tên: Lê Phước N (tên gọi khác: Ty), sinh năm 1995; nơi sinh: Lâm Đồng; nơi cư trú: Số nhà 55, thôn K'Rên, xã H A, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ học vấn: 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: N; tôn giáo: Phật giáo; quốc tịch: Việt N; con ông: Lê Thanh H, sinh năm 1970; con bà: Đặng Thị Ánh L, sinh năm 1973; gia đình có 03 anh em, lớn nhất sinh năm 1993, nhỏ nhất sinh năm: 1997; vợ, con: chưa có; tiền án, tiền sự: không; Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 01/3/2022 đến nay, hiện đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện Đ. Có mặt tại phiên tòa

*** Người làm chứng:** Ông K' S, sinh năm 1966

Trú tại: Thôn K'Rên, xã H A, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng. Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 14 giờ 45 phút ngày 01/3/2022, Công an huyện Đ tiến hành kiểm tra hành chính đối với Lê Phước N (Ty), sinh năm: 1995, HKTT: 55 thôn K'Rên, xã H A, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng tại căn phòng ngủ số 02 của căn nhà có địa chỉ trên. Quá trình kiểm tra, Lê Phước N tự nguyện giao nộp 01 (một) bịch nylon bên trong có chứa 04 (bốn) gói chất là ma túy, N khai nhận gói chất trên là ma túy đá của N cất giấu để sử dụng cho bản thân. Cơ quan Công an đã tiến

hành lập Biên bản bắt người có hành vi phạm tội quả tang đối với Lê Phước N đồng thời niêm phong gói chất nghi là ma túy của N để gửi giám định.

Ngày 01/3/2022, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đ đã ra Quyết định tạm giữ đối với Lê Phước N và ra Quyết định giám định, trưng cầu phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lâm Đồng giám định chất và khối lượng của chất thu giữ được của Lê Phước N để làm căn cứ xử lý.

Qua điều tra xác định: Vào trưa ngày 28/02/2022 N được người bạn tên Nhật (không rõ nhân thân, lai lịch thường ở Núi Voi thuộc xã H A, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng) đến nhà chơi và cho N 04 gói ma túy, N cất giữ trong phòng ngủ với mục đích để sử dụng cho bản thân, thì bị lực lượng Công an bắt quả tang.

Tại bản kết luận giám định số 209/KL-KTHS ngày 04/03/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lâm Đồng kết luận:

- Mẫu tinh thể đựng trong bốn gói nylon được niêm phong gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,4259g, loại Methamphetamine. (*Methamphetamine là chất ma túy, nằm trong danh mục II, STT: 323, Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15/05/2018 của Chính phủ*).

Cáo trạng số 54/CT-VKS ngày 27 tháng 4 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ đã truy tố bị cáo Lê Phước N về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa hôm nay, Đại diện Viện kiểm sát huyện Đ giữ nguyên cáo trạng truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 để xét xử phạt bị cáo Lê Phước N từ 12 tháng tù đến 18 tháng tù.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị giải quyết theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Xét về hoạt động điều tra, truy tố của điều tra viên, kiểm sát viên thì thấy rằng trong quá trình điều tra, truy tố, điều tra viên, kiểm sát viên đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự, không ai có ý kiến thắc mắc hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của những người tiến hành tố tụng. Như vậy, các cơ quan tiến hành tố tụng, những người tiến hành tố tụng thực hiện đúng thẩm quyền, đúng trình tự thủ tục theo quy định của pháp luật.

[2] Tại phiên tòa bị cáo Lê Phước N đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình cụ thể như sau: Vào trưa ngày 28/02/2022 bị cáo N được người bạn tên Nhật (không rõ nhân thân lai lịch thường ở Núi Voi thuộc xã H A, huyện Đ) đến nhà chơi và cho N 04 gói ma túy, N cất giữ trong phòng ngủ để sử dụng cho bản thân. Đến khoảng 14 giờ 45 phút ngày 01/3/2022 bị cáo N đang ở trong

phòng ngủ của nhà mình ở thôn K'Rèn, xã H A, huyện Đ thì bị Công an huyện Đ kiểm tra hành chính, bị cáo N đã tự nguyện giao nộp cho Công an số ma túy bị cáo đã được cho trước đó đang cất giữ trong túi quần bên trái của bị cáo. Lực lượng Công an đã tiến hành lập biên bản bắt người có hành vi phạm tội quả tang đối với bị cáo sau đó niêm phong toàn bộ số ma túy thu giữ được của bị cáo.

Tại bản kết luận giám định số 209/KL-KTHS ngày 04/03/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lâm Đồng kết luận: Mẫu tinh thể đựng trong bốn gói nylon được niêm phong gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,4259g, loại Methamphetamine. (*Methamphetamine là chất ma túy, nằm trong danh mục II, STT: 323, Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15/05/2018 của Chính phủ*).

Xét thấy, lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra, Cáo trạng Viện kiểm sát đã truy tố, biên bản phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ, lời khai của người làm chứng và các chứng cứ tài liệu có trong hồ sơ vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận hành vi phạm tội của bị cáo Lê Phước N đã phạm vào tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[3] Xét hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng và nguy hiểm cho xã hội, bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, bị cáo nhận thức rõ hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố tình thực hiện, chứng tỏ bị cáo thể hiện sự coi thường pháp luật, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự, ổn định tại địa phương mà còn xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của nhà nước về chất ma túy.

[4] Xem xét về nhân thân, các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Sau khi phạm tội bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và khi bị kiểm tra hành chính bị cáo đã tự nguyện giao nộp số ma túy cho cơ quan chức năng nên Hội đồng xét xử cần áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 để xem xét khi quyết định hình phạt đối với bị cáo là đúng pháp luật.

[5] Từ những phân tích nhận định trên, căn cứ vào tính chất, mức độ của hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ và nhân thân của bị cáo. Hội đồng xét xử xét thấy cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để bị cáo cải tạo, nhận thức hành vi phạm tội của mình và mang tính răn đe, giáo dục phòng ngừa chung, đồng thời thể hiện sự nghiêm minh của pháp luật.

[6] Về tang vật của vụ án: Số ma túy thu giữ của bị cáo còn lại sau khi gửi đi giám định đựng trong 02 (hai) phong bì màu trắng dán kín, niêm phong số: 209/2022-PC09 có đóng dấu đỏ của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lâm Đồng xét thấy nên cần tịch thu tiêu hủy là phù hợp.

[7] Trong vụ án có đối tượng tên Nhật đã cho bị cáo ma túy, quá trình điều tra chưa xác định được nhân thân lai lịch nên đề nghị Công an huyện Đ tiếp tục xác minh, khi có căn cứ sẽ xử lý sau.

[8] Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Lê Phước N phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

- Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Bị cáo Lê Phước N 12 (mười hai) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 01/3/2022.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015: Giao Chi cục thi hành án dân sự huyện Đ tịch thu tiêu hủy số ma túy thu giữ của bị cáo còn lại sau khi gửi đi giám định đựng trong 02 (hai) phong bì màu trắng dán kín, niêm phong số: 209/2022-PC09 có đóng dấu đỏ của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lâm Đồng.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 21/4/2022 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng).

3. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án. Buộc bị cáo Lê Phước N phải nộp 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo được quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Tòa án tỉnh Lâm Đồng;
- Sở tư pháp tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND huyện Đ;
- Công an huyện Đ;
- THA huyện Đ;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- Bộ phận THA phạt tù;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Trịnh Văn Hùng